TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 346/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 806/2025/TLHNGĐ – ST ngày 24/6/2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị T, sinh ngày 11/10/1985
Căn cước công dân số ---, cấp ngày 29/7/2022
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
(Nay là phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh)

- Ông Nguyễn Bằng H, sinh ngày 16/3/1983
Căn cước công dân số ---, cấp ngày 21/12/2021
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
(Nay là phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Bằng H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 062, quyển số 01/2010, đăng ký ngày 27/02/2010, do Ủy ban nhân dân phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 19/3/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/8/2025, bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Bằng H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Việt A, sinh ngày 22/4/2010 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 12/10/2016. Ông Hội cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Bằng H thật sự tự nguyện ly hôn, các đương sự thống nhất cách giải quyết về con chung, về tài sản chung, nợ chung như nêu trên.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Bằng H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 062, quyển số 01/2010, đăng ký ngày 27/02/2010, do Ủy ban nhân dân phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn hiệu lực.

- Về con chung: Bà Phạm Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Việt A, sinh ngày 22/4/2010 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 12/10/2016 cho đến khi trưởng thành.

Ông Nguyễn Bằng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Nguyễn Bằng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng một tháng). Các bên thực hiện giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 15/8/2025.

Trường hợp ông Nguyễn Bằng H không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Phạm Thị T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thực hiện.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của của Bộ luật dân sự.

Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Bằng H đã nộp theo biên lai thu số 0000161 ngày 24/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- VKSND KV7;
- Nơi cấp GCNKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị